

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 16-12-2020  
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trịnh Hoàng Thám.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lê Vũ L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày:* Năm 2018 được sự đồng ý của hai bên gia đình nên chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng sống chung nhưng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không tôn trọng, nhường nhịn nhau, anh L không quan tâm đến vợ, con và anh L có mối quan hệ nam nữ không rõ ràng. Nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh L nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L; Về con chung có 01 người con tên Lê Nguyễn Vạn Lộc, sinh ngày 18/6/2019, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Đối với anh Lê Vũ L, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải, xét xử nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị Kiều T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Vũ L là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh L vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

#### **[2]. Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn với anh L vì vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do anh L không có trách nhiệm với vợ con và anh L có mối quan hệ nam, nữ không rõ ràng. Đối với anh L, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh L nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng anh L vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị T. Điều này, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Xét thấy người con chung tên Lê Nguyễn Vạn Lộc hiện đang chung sống với chị T. Anh L nhận được các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến về yêu cầu nuôi con chung của chị T. Do đó, Hội đồng xét xử giao người con chung tên Lê Nguyễn Vạn Lộc, sinh ngày 18/6/2019 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi người con chung theo quy định của pháp luật, anh L không có ý kiến đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T. Xét thấy tại khoản 2, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Áp dụng điều luật đã viện dẫn thì yêu cầu của chị T là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử buộc anh L cấp dưỡng nuôi người con chung tên Lê Nguyễn Vạn Lộc, sinh ngày 18/6/2019 mỗi tháng 1.000.000 đồng, hình thức cấp dưỡng hàng tháng,

thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi người con chung tên Lê Nguyễn Vạn Lộc tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, anh L không có ý kiến đối với tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị T phải nộp 300.000 đồng. Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng anh L phải nộp 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều T với anh Lê Vũ L.
2. Về con chung: Giao người con chung tên Lê Nguyễn Vạn Lộc, sinh ngày 18/6/2019 cho chị T tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Vũ L cấp dưỡng nuôi người con chung tên Lê Nguyễn Vạn Lộc, sinh ngày 18/6/2019 mỗi tháng 1.000.000 đồng, hình thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi người con chung tên Lê Nguyễn Vạn Lộc, sinh ngày 18/6/2019 tròn 18 tuổi.  
*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*
4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Kiều T phải nộp 300.000 đồng, chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005173, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu án phí. Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng anh L phải nộp 300.000 đồng.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Kiều T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Vũ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Hận**